

Bản án số: 52/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 28 - 9 - 2017
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.
2. Ông Dương Xuân Đỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 228/2017/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/QĐXX - ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Văn A sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Do gia đình anh T không đồng ý vì chị Văn A đã có 03 con riêng nên không tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn anh T và chị Văn A về sinh sống tại nhà riêng của anh T tại thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà

Nội và cũng đã đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Trước khi kết hôn anh T cũng đã có vợ và 01 con riêng, hiện nay do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị Vân A không đồng ý chung sống với anh T tại nhà riêng của anh T vì hiện nay chị Vân A còn phải trực tiếp nuôi dưỡng 03 con riêng của mình, do đó đến tháng 8 năm 2016 thì chị Vân A đã bỏ về sinh sống tại nhà riêng của mình cùng 03 con riêng, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Cũng từ đó đến nay anh T và chị Vân A đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị được giải quyết ly hôn.

Về con chung: anh T và chị Vân A không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh T xác định không có tài sản chung vì vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng thì đã sống ly thân do vậy vợ chồng chưa có tài sản chung, nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Vân A nhưng không thể tổng đạt được. do đó Tòa án không lấy được lời khai của chị Vân A và Tòa án không thể tiến hành hòa giải được

Tại các biên bản xác minh ngày 19 và 20/7/2017 thể hiện chị Vân A có nhà đất riêng tại thôn V, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội, sau khi vợ chồng anh T và chị Vân A sống ly thân từ khoảng tháng 8/2016 thì chính quyền địa phương không nắm được mẹ con chị Vân A sinh sống ở đâu, nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ lời khai của anh Tuấn; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa anh T và chị Vân A là hợp pháp. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Chị Vân A có Hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội, chưa làm thủ tục chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị Vân A có nhà đất riêng tại thôn V, xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội, sau khi vợ chồng anh T và chị Vân A sống ly thân từ khoảng tháng 8/2016 thì chính quyền địa phương không nắm được mẹ con chị Vân A sinh sống ở đâu, nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương. Như vậy xác định chị Vân A có tình dấu địa chỉ.

Tòa án đã trực tiếp niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa tại nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở của chị Nguyễn Vân A, cũng như niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã X và trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. Nhưng đến 9 giờ 00 phút ngày 28/9/2017 chị Vân A vẫn vắng mặt không có lý do, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đ tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Vân A là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Vân A chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị Vân A đã có 03 con riêng nên chị không muốn sống tại nhà riêng của anh T, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm, cách sống và sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai và chị Vân A đã bỏ đi đâu không ai biết.

Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vân A không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Vân A là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T được chấp nhận.

[4] Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Vân A không có con chung.

[5] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Vân A có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.
2. Anh Nguyễn Văn Tuấn được ly hôn với chị Nguyễn Vân A.
3. Về con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Không có con chung
4. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn khi một trong hai bên có yêu cầu bằng một vụ kiện dân sự khác.
5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2015/0000512 ngày 19/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ
6. Về quyền kháng cáo:
 - Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
 - Chị Nguyễn Vân A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đ.
- THA dân sự huyện Đ.
- UBND xã Xuân Canh huyện Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng

Nguyễn Phi Hùng
